**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KRÔNG PẮC**
TỈNH ĐẮK LẮK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2024/DS-ST
Ngày: 27/6/2024.
*V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Hòa Bình.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:

Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2023. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn**: Ông Y W Niê. Sinh năm:1969
Và bà H Y Kbuôr . Sinh năm:1972
Cùng địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
(Ông Y W, bà H Y đều có mặt).

**- Bị đơn**: Ông Y H Ayũn. Sinh năm:1988
Và bà H Đ Niê. Sinh năm:1982
Cùng địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Ông Y H , bà H Đ đều vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2023 của nguyên đơn ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 19/5/2023 vợ chồng ông Y W Niê , bà H Y Kbuôr đã cho vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê vay số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Khi vay hai bên có xác lập 01 "Giấy vay tiền". Có chữ ký và chữ viết xác nhận của bên cho vay ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr , bên vay ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê.

Hai bên không thỏa lãi suất vay nhưng có thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày vay 19/5/2023 đến ngày 19/8/2023.

Đến hạn trả nợ mặc dù vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr số tiền đã vay, nhưng vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê cứ khất lần, không hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr được bất kỳ số tiền nào. Vì vậy, ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm, tức là 0,83%/1 tháng tính từ ngày 20/8/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn và triệu tập các bên đương sự đến Toà án để tham gia tố tụng, nhưng bị đơn ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê không đến Tòa án để tham gia tố tụng, vì vậy ngày 14/3/2024 nguyên đơn ông Y W Niê làm đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê trong giấy mượn tiền ngày 19/5/2023 theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 487/KL-KTHS, ngày 24/4/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết mang tên Y H Ayũn dưới mục "người làm đơn" trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Y H Ayũn trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết mang tên H Đ Niê dưới mục "người làm đơn" trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên H Đ Niê trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M3, M4 là do cùng một người ký và viết ra.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho nguyên đơn, bị đơn để các đương sự đến Tòa án tham gia tố tụng, nhưng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng, vì vậy Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vắng mặt bị đơn ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê. Căn cứ vào Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tuy nhiên ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê vắng mặt tại phiên tòa

lần thứ nhất không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm". Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr , buộc vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr số tiền vay gốc còn nợ là 120.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm, tức là 0,83%/1 tháng, tính từ ngày 20/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 27/6/2024.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr đề ngày 01/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2024 cho bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Đơn khởi kiện của ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr đề ngày 01/10/2023 là còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Xét nội dung đơn khởi kiện: Nguyên đơn ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật để buộc vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr số tiền 120.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm, tức là 0,83%/1 tháng tính từ ngày 20/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay 27/6/2024 là hoàn toàn có cơ sở pháp lý: Vì thực tế vào ngày 19/5/2023 vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr có cho vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê vay số tiền 120.000.000 đồng, khi vay hai bên có xác lập 01 "Giấy vay tiền". Có chữ ký và chữ viết xác nhận của bên cho vay ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr , bên vay ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê. Hai bên không thỏa lãi suất vay nhưng có thỏa thuận thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày vay 19/5/2023 đến ngày 19/8/2023.

Việc giao kết hợp đồng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật. Kể từ khi ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê vay của ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr số tiền 120.000.000 đồng cho đến nay mặc dù vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê , bà H Y Kbuôr số tiền 120.000.000 đồng nhưng vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê cứ khất lần, không hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr được số tiền nào. Như vậy, vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự sự năm 2015 quy định:

"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr số tiền vay gốc 120.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng, đúng theo quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Giấy vay tiền ngày 19/5/2023 giữa vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê với vợ chồng ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr thuộc hợp đồng vay không có lãi, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc: "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm", để tính khoản tiền lãi suất phát sinh theo mức 10%/1 năm, tức là 0,83%/1 tháng, cụ thể như sau:

Số tiền vay gốc 120.000.000 đồng, từ ngày 20/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/6/2024 là 307 ngày, cụ thể:

(120.000.000 đồng x 0,83% x 307 ngày: 30 ngày = 10.192.400 đồng).

Như vậy, Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr tổng số tiền 130.192.400 đồng (Một trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 120.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 10.192.400 đồng.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 159, Điều 160, Điều 161 và khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê phải chịu 6.800.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký. Vì vậy, buộc bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê phải hoàn trả lại cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr 6.800.000 đồng tiền chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký mà ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr đã nộp.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

**Vì các lẽ trên**,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 94, Điều 184, Điều 195, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 429, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm".

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr .

Buộc vợ chồng ông Y H Ayũn, bà H Đ Niê phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông Y W Niê, bà H Y Kbuôr tổng số tiền 130.192.400 đồng (Một trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm đồng). Trong đó tiền vay gốc còn nợ là 120.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 10.192.400 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê phải chịu 6.509.620 đồng (Sáu triệu, năm trăm lẽ chín nghìn, sáu trăm hai mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo mức tính: (130.192.400 đồng x 5% = 6.509.620 đồng).

Hoàn trả cho ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0003428, ngày 23/10/2023.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 159, Điều 160, Điều 161 và khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bị đơn ông Y H Ayũn và bà H Đ Niê phải hoàn trả lại cho ông Y W Niê và bà H Y Kbuôr 6.800.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) tiền chi phí trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký.

- Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Hồng Trường**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.